

TTT

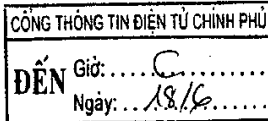
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 873/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của
Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ;

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Xét đề nghị của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Học viện) chủ động khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu trở thành đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực theo

các chuẩn mực khu vực và quốc tế; đồng thời bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội học tập tại Học viện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức và nhân sự của Học viện theo mô hình đại học nghiên cứu tự chủ hiện đại; thực hiện quản lý đại học theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của các trường đại học có uy tín với năng lực quản trị, lãnh đạo và quản lý hiệu quả.

b) Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học theo hướng hội nhập quốc tế; bảo đảm người học được trang bị kiến thức chuyên môn, rèn luyện kỹ năng và trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo cam kết của Học viện, đáp ứng công cuộc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nhu cầu phát triển nền kinh tế dựa vào tri thức.

c) Xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức và nhân sự của Học viện theo mô hình đại học nghiên cứu đa ngành hiện đại; thực hiện quản lý đại học theo các tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng và ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện.

d) Phát triển, hoàn thiện các ngành và chuyên ngành đào tạo, các chương trình đào tạo ở các bậc học trên cơ sở chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trên thế giới; xây dựng hệ thống giáo trình bảo đảm tính cơ bản, hiện đại, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

đ) Phát triển quy mô đào tạo hợp lý, chuyển dịch cơ cấu đào tạo theo hướng chương trình chất lượng cao, chương trình tiên tiến, các chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài và đào tạo sau đại học dựa vào nghiên cứu, chú trọng đào tạo phục vụ phát triển nông thôn, cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

e) Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua các chính sách học bổng, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên là đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được học tập tại Học viện; bảo đảm năng lực tài chính vững mạnh, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại theo chiến lược phát triển của Học viện.

II. NỘI DUNG ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG

Học viện được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nội dung sau đây:

1. Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Quyết định mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo nhu cầu xã hội khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, phù hợp với định hướng phát triển của Học viện.

b) Xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo đề án tuyển sinh của Học viện, bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện chế độ ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định.

c) Quyết định chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy; ngôn ngữ giảng dạy; phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập; giáo trình, học liệu và quản lý đào tạo; thiết kế, in phôi bằng, quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chuẩn đầu ra mà Học viện đã cam kết.

d) Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định; từng bước thực hiện kiểm định quốc tế.

đ) Quyết định liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong nước; liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài trên cơ sở các đối tác liên kết là các trường đại học, các tổ chức đào tạo có uy tín trên thế giới. Công khai thông tin về các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người học.

e) Quyết định hoạt động nghiên cứu khoa học; khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, dịch vụ khoa học công nghệ, tổ chức hội thảo với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

g) Thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, bao gồm cả dịch vụ do Nhà nước đặt hàng; được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ giao, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học về nông nghiệp, nông thôn.

2. Về tổ chức bộ máy, nhân sự

a) Quyết định và chịu trách nhiệm về cơ cấu tổ chức của Học viện và các đơn vị trực thuộc; thành lập mới, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc, bảo đảm phát huy hiệu quả hoạt động của bộ máy.

b) Quyết định tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm, bãi nhiệm nhân sự làm công tác quản lý của Học viện sau khi Hội đồng Học viện thông qua. Hội đồng Học viện bầu Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Học viện; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Học viện.

c) Quyết định số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên hợp đồng trên cơ sở quy chế và chủ trương được Hội đồng Học viện thông qua, phù hợp với yêu cầu phát triển của Học viện; ký kết hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động, quản lý, sử dụng và chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định việc giao kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với giảng viên, nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và ngoài nước, trong và ngoài tuổi lao động để thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Học viện, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Về tài chính

a) Học phí

Học viện thu học phí theo kế hoạch như sau:

Đơn vị: Triệu đồng/sinh viên/năm học

Học phí / Năm học	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017
Mức thu học phí bình quân tối đa (của chương trình đại trà, trình độ đại học, chính quy);	12,0	13,0	14,0
Trong đó, mức thu học phí tối đa của các ngành nông, lâm, ngư	5,5	6,4	7,3

- Học viện thực hiện tính toán và công khai mức thu học phí cụ thể cho từng nhóm ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo trước khi tuyển sinh, bảo đảm mức thu học phí bình quân (của các chương trình đại trà) không vượt quá mức thu học phí bình quân tối đa của Học viện theo quy định tại Quyết định này.

- Học viện quyết định mức trần học phí đối với trình độ đào tạo tiến sĩ bằng 2,5 lần; thạc sĩ bằng 1,5 lần; cao đẳng bằng 0,8 lần; trung cấp bằng 0,7 lần mức học phí bình quân tối đa nêu trên; học phí đào tạo theo phương thức giáo dục thường xuyên không vượt quá 1,5 lần mức học phí chính quy cùng cấp học và cùng nhóm ngành nghề đào tạo.

- Học viện quyết định mức thu học phí đối với các chương trình đặc thù theo đề án mở chương trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các đối tượng đã nhập học trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, Học viện thu học phí với mức tăng tối đa năm sau không quá 30% của năm trước liền kề kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Thu sự nghiệp

Học viện thực hiện các hoạt động dịch vụ và hỗ trợ đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ người học. Khoản thu từ các hoạt động này được công khai theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý.

c) Kinh phí Nhà nước hỗ trợ đào tạo

Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo các ngành nông, lâm, ngư trong thời gian Học viện thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động năm 2016 là 40 tỷ đồng, năm 2017 là 32 tỷ đồng. Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp, tiền lãi gửi ngân hàng và phần hỗ trợ kinh phí đào tạo của Nhà nước, Học viện quyết định thu học phí đối với sinh viên học các ngành nông, lâm, ngư không vượt quá mức thu học phí tối đa quy định tại Điểm a Khoản 3 Mục II Điều 1 Quyết định này.

d) Tiền lương và thu nhập

Ngoài tiền lương ngạch, bậc theo quy định của Nhà nước, Học viện quyết định thu nhập tăng thêm của người lao động từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, theo Quy chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

đ) Sử dụng nguồn thu

- Thực hiện tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch và quyết định sử dụng kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của Học viện để đầu tư mở rộng cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực và bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Sau khi thực hiện bù đắp các chi phí thường xuyên, phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại của Học viện được trích lập các quỹ sau: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (tối thiểu 25% chênh lệch thu chi), Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ khoa học - công nghệ và các quỹ hỗ trợ sinh viên.

- Khoản thu học phí và các khoản thu sự nghiệp được gửi tại ngân hàng thương mại; toàn bộ tiền lãi tiền gửi ngân hàng được sử dụng để lập các quỹ hỗ trợ sinh viên.

4. Chính sách học bổng, học phí

a) Học viện hỗ trợ toàn bộ phần chênh lệch giữa mức học phí của Học viện với mức học phí được miễn, giảm theo quy định của Nhà nước đối với các sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định kể từ khóa tuyển sinh sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Ngoài các đối tượng được miễn, giảm học phí theo chính sách của Nhà nước, Học viện xây dựng, thực hiện chính sách học bổng, khuyến khích học tập dành cho sinh viên học tập xuất sắc và sinh viên là đối tượng chính sách.

5. Về đầu tư, mua sắm

a) Chủ động cân đối nguồn thu và huy động các nguồn hợp pháp khác; quyết định các dự án đầu tư, mua sắm, sửa chữa để phát triển tổng thể cơ sở vật chất của Học viện theo mô hình đại học định hướng nghiên cứu theo các chuẩn mực khu vực và quốc tế.

b) Quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất và giá trị thương hiệu của Học viện để liên doanh, liên kết thực hiện các hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ; tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn; quyết định việc cho thuê tài sản nhà nước để sử dụng cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và hỗ trợ sinh viên trong các trường hợp: tài sản chưa sử dụng hết công suất; tài sản được đầu tư xây dựng để phục vụ hoạt động liên doanh, liên kết theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quyết định

việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm tài sản từ nguồn vốn tích lũy hợp pháp của Học viện theo quy định.

c) Được Nhà nước tiếp tục cấp kinh phí cho các dự án đầu tư đang triển khai từ nguồn ngân sách nhà nước; được ưu tiên bố trí sử dụng nguồn vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và các tổ chức tài trợ khác để hiện đại hoá Học viện, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ nông nghiệp, nông thôn và xã hội.

6. Về cơ chế giám sát

a) Học viện sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế bảo đảm công khai, minh bạch; kiện toàn Hội đồng Học viện, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy dân chủ, theo đúng quy định của Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan. Hội đồng Học viện quyết định về chiến lược, phương hướng và quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng Học viện; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động và việc triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Giám đốc Học viện điều hành và quản lý Học viện theo cách thức điều hành và quản lý của các trường đại học nghiên cứu tiên tiến trên thế giới, tự chủ, tự chịu trách nhiệm các mặt, lĩnh vực hoạt động của Học viện.

c) Học viện công khai Quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua tại Hội nghị Đại biểu cán bộ, công chức, viên chức của Học viện.

d) Học viện công khai Quy chế giám sát của giảng viên, cán bộ, viên chức và người học đối với mọi hoạt động của Học viện.

7. Học viện thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017 và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí kinh phí hỗ trợ đào tạo các ngành nông, lâm, ngư cho Học viện theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Mục II Điều 1 Quyết định này.

2. Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quy định tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017 và các quy định pháp luật khác có liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát và hỗ trợ Học viện trong quá trình triển khai Quyết định này.

3. Các cơ quan nhà nước có liên quan tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ Học viện để hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Học viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: NNPTNT, GDĐT, TC, KHĐT, NV, KHCN;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TTK HDGD, TGD Công TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, TCCV, TKBT, HC;
- Lưu: VT, KGVX (3b) 43

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh